

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 122/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Phan Thị H**, sinh năm 1988; nơi cư trú: **Xóm N, khu H, phường P, tỉnh Phú Thọ**;

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981; nơi cư trú: **Tổ A, ấp A, xã B, tỉnh An Giang**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Phan Thị H**, sinh năm 1988 và ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà **Phan Thị H** và ông **Nguyễn Văn T** thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Có 02 người con chung tên **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 04/8/2004, hiện đã trưởng thành và **Nguyễn Thị Mỹ H2**, sinh ngày 11/6/2009. Bà **H** và ông **T** thống nhất giao con chung cháu **H2** cho bà **H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông **Nguyễn Văn T** không cấp dưỡng nuôi con, do bà **H** không yêu cầu cấp dưỡng. Bà **H** cùng các thành viên gia đình của ông bà (nếu có) không được cản trở nhau trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định

- *Về quan hệ tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về án phí*: **Phan Thị H** tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 301945 ngày 02/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bà **Nguyễn Thị Kim T1** được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện Kiểm sát Khu vực 14 – An Giang;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Nam Phú